

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ

PHẦN MỘT HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH MỤC ĐỀ TÀI SINH VIÊN ĐỀ XUẤT THAM GIA CUỘC THI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2016-2017**

(Kèm theo Quyết định số 1335/QĐ-ĐHM-HTQLKH, ngày 09 tháng 9 năm 2016)

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trường nhóm)	MSSV	Đơn vị
1.	Khảo sát sự ảnh hưởng từ các nguồn thức ăn khác nhau đến sinh trưởng, phát triển và khả năng ăn mồi của Bộ Xít mắt to <i>Geocoris</i> sp. (Lygaeidae, Hemiptera)	Phan Thị Tố Quyên	1353012400	Khoa CNSH
2.	Khảo sát khả năng kiểm soát sinh học Rầy Nâu (<i>Nilaparvata lugens</i>) trên cây lúa (<i>Oryza sativa</i>) từ vi sinh vật nội sinh được phân lập từ cây cỏ voi (<i>Pennisetum purpurum</i>) và cỏ đuôi trâu (<i>Festuca arundinacea</i>)	Phạm Nữ Kiều Diễm	1353010026	Khoa CNSH
3.	Nghiên cứu môi trường thích hợp nuôi cây non cà chua leo <i>Cucumis Sativus</i> L.	Lê Thị Kim Ngọc	1353012363	Khoa CNSH
4.	Nghiên cứu môi trường thích hợp nuôi cây túi phân cây cà chua <i>Solanum Lycopersicum</i> L. <i>in vitro</i>	Nguyễn Trung tín	1353012468	Khoa CNSH
5.	Nghiên cứu quy trình tách chiết và xác định tính chất, hoạt tính của tinh dầu và Curcuminoid trích từ cây Nghệ vàng (<i>Curcuma longa</i> L.) Đắk Lắk	Phạm Văn Ninh	1353012382	Khoa CNSH
6.	Nghiên cứu tách tinh dầu từ lá cây Hùng quế (<i>Ocimum basilicum</i> L.) và bước đầu khảo sát hoạt tính diệt côn trùng gây hại cây trồng	Võ Thị Thanh Nga	1353010099	Khoa CNSH
7.	Khảo sát hiện trạng sử dụng các vật dụng sử dụng một lần tại các nhà hàng ăn nhanh ở Tp. HCM	Nguyễn Thế Bôn	1353010012	Khoa CNSH

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trường nhóm)	MSSV	Đơn vị
8.	Thiết lập hệ thống khí canh (Aeroponic) trồng rau an toàn	Nguyễn Thị Nguyệt	1353010105	Khoa CNSH
9.	Nghiên cứu các điều kiện ảnh hưởng đến sự nảy mầm của hạt đậu xanh để ứng dụng trong kĩ thuật sản xuất giá sống	Nguyễn Quốc Khánh	1353012451	Khoa CNSH
10.	Nghiên cứu quy trình chế biến sản phẩm nước uống lên men từ quả Bần (<i>Sonneratia caseolaris</i>)	Nguyễn Thị Diệu Hiền	1453010105	Khoa CNSH
11.	Nghiên cứu quy trình chế biến sản phẩm sữa chua từ nấm Bào Ngư	Nguyễn Thị Ý Mỹ	1453010192	Khoa CNSH
12.	Khảo sát ảnh hưởng của khả năng tích trữ đạm trong gam sort tác động lâu dài đến quá trình phát triển của cây cải Xanh (<i>Brassica juncea</i>) trên giá thể trồng từ phế phụ phẩm sau trồng nấm Bào Ngư xám (<i>Pleurotus ostreatus</i>)	Trần Thị Hà	1353010040	Khoa CNSH
13.	Nghiên cứu phương pháp gia tăng sự đậu trái, nâng cao năng suất giống cây ăn trái đặc sản nhân Xuồng com vàng (<i>Dimocarpus longan</i> Lour.) trong điều kiện rải vụ	Nguyễn Văn Thiệt	1353010158	Khoa CNSH
14.	Nghiên cứu khả năng chống chịu của cây Khó qua (<i>Monordia charantia</i> L.), Cải xanh (<i>Brassica juncea</i> L.) và rau Muống (<i>Ipomoea aquatica</i>) trong điều kiện nhiễm mặn	Lưu Tấn Đức	1353012265	Khoa CNSH
15.	Khảo sát tính đa hình một số gen của Epstein – Barr virus (EBV) trên bệnh nhân ung thư vòm họng Việt Nam	Huỳnh Thị Mộng Tuyền	1353012492	Khoa CNSH
16.	Xây dựng quy trình phát hiện đồng thời sự hiện diện một số gene của Epstein-barr virus và tính chất methyl hóa trên gene ức chế khối u ở bệnh nhân ung thư vòm họng Việt Nam	Phan Thị Hiếu Nghĩa	1353012358	Khoa CNSH
17.	Phát triển chỉ thị ADN nhận diện tính trạng gynoecey (cây toàn hoa cái) ở cây dưa leo (<i>Cucumis sativus</i> L.)	Nguyễn Văn Giáp	1453010083	Khoa CNSH
18.	Đánh giá khả năng kích thích tăng trưởng và kiểm soát sinh học bệnh đạo ôn của một số vi khuẩn vùng rễ nội sinh cây lúa ngập mặn	Nguyễn Thị Nhài	1353010106	Khoa CNSH
19.	Đánh giá khả năng kiểm soát sinh học <i>Neoscytalidium</i> sp. là tác nhân gây bệnh đốm nâu trên cây Thanh Long của một số chủng vi khuẩn tiềm năng	Ngô Lập Vinh	1453010409	Khoa CNSH

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trưởng nhóm)	MSSV	Đơn vị
20.	Đánh giá khả năng kiểm soát sinh học <i>Vibrio parahaemolyticus</i> NT7 phân lập từ mẫu tôm bệnh hoại tử gan tụy (AHPNS) của chế phẩm sinh học từ vi khuẩn <i>Bacillus</i>	Nguyễn Văn Có	1453010038	Khoa CNSH
21.	Khảo sát khả năng kháng vi khuẩn kháng thuốc từ dịch chiết ấu trùng ruồi nặng xanh (<i>Lucilia sericata</i>)	Nguyễn Nguyễn Minh Hoàng	1353012290	Khoa CNSH
22.	Xác định các điều kiện ảnh hưởng và tối ưu hóa khả năng kháng vi khuẩn kháng thuốc cao nhất từ chuẩn vi khuẩn RC10 được phân lập từ cây cỏ mực	Đoàn Lê Hoàng Tuấn	1353012490	Khoa CNSH
23.	Xác định vi khuẩn Lactic có khả năng sinh tổng hợp Y- amino butylic acid ứng dụng làm thực phẩm chức năng	Võ Thị Thu Thảo	1353012434	Khoa CNSH
24.	Ứng dụng một số kỹ thuật sinh học phân tử xác định sự tương quan giữa tính chất đột biến điểm nổi trội trên một số gen <i>LDLR</i> , <i>ApoB</i> , <i>PCSK9</i> và <i>LDLRAP1</i> trên bệnh cao cholesterol có tính chất gia đình, trên người bệnh Việt Nam	Hồng Tuyết Khanh	1353010071	Khoa CNSH
25.	Khảo sát sự tương quan giữa tính chất đột biến điểm và tính trạng methyl hóa vượt mức trên một số gen: <i>BRCA1</i> , <i>p16^{INK4a}</i> , <i>RASSF1A</i> , <i>GSTP1</i> đối với ung thư vú, trên người bệnh Việt Nam	Phạm Thị Bích Quy	1353010137	Khoa CNSH
26.	Dự án Guardians	Vũ Minh Hiếu	1351020038	Khoa CNTT
27.	Nâng cấp quy trình khám bệnh trong bệnh viện	Lê Thanh Hoàng	1354050031	Khoa CNTT
28.	Chương trình sinh mã test tự động cho các kỳ thi Olympic	Bành Quốc Danh	1351010018	Khoa CNTT
29.	Nâng cấp hệ thống quản lý nhà thông minh	Nguyễn Tiến Thành	1351010117	Khoa CNTT
30.	Website tuyển dụng và tìm việc làm	Vòng Lý Năm	1351010083	Khoa CNTT
31.	Hệ thống bán tốc độ trên đường cao tốc	Đặng Hoàng Tuấn	1351012166	Khoa CNTT
32.	Xây dựng phần mềm soạn thảo văn bản cho người khiếm thị	Ngô Thăng Lợi	1454052194	Khoa CNTT

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trưởng nhóm)	MSSV	Đơn vị
33.	Hệ thống tư vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT	Bùi Quang Hùng	1454050046	Khoa CNTT
34.	Hệ Thống Quản Lý Bệnh Án và Tư Vấn Trực Tiếp Qua Internet 24/24	Đỗ Thanh Sang	1354052178	Khoa CNTT
35.	Nghiên cứu hệ thống thông tin 5S kiểm tra an toàn thực phẩm	Nguyễn Duy Mạnh Phú	1351010099	Khoa CNTT
36.	Giải pháp cho doanh nghiệp trong quy trình bán hàng : Thương mại điện tử	Vũ Minh Tùng	1354052202	Khoa CNTT
37.	Website hỗ trợ học tập cho sinh viên, học sinh	Trần Thị Dung	1354052127	Khoa CNTT
38.	Ứng dụng ERP vào quản lý cửa hàng	Nguyễn Văn Phong	1354052172	Khoa CNTT
39.	Hệ thống quản lý nhà thông minh	Nguyễn Tiến Thành Mã	1351010117	Khoa CNTT
40.	Phần mềm chống mất trộm di động	Nguyễn Hữu Vi	1351012171	Khoa CNTT
41.	Phân tích nhu cầu của người tiêu dùng đối với thực phẩm rau an toàn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.	Tạ Thị Yến Nhi	1454010241	Khoa ĐTĐB
42.	Đào tạo trực tuyến- Phân tích từ quan điểm của người học	Nguyễn Thị Minh Thảo	1554010263	
43.	Bảo vệ người thực hiện nhiệm vụ tổng đạt	Phan Thị Trúc Ly	1454060167	Khoa ĐTĐB
44.	Khảo sát mối liên hệ giữa văn hóa tổ chức, tinh sáng tạo và hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại.	Nguyễn Quang Long	1454010178	Khoa ĐTĐB
45.	Đặc điểm của ban điều hành (Board of management) ảnh hưởng như thế nào đến hiệu quả tài chính của các ngân hàng thương mại?	Mai Đình Tân	1454030107	Khoa ĐTĐB
46.	Quyền và nghĩa vụ của đương sự trong Bộ luật tố tụng dân sự 2015	Vũ Thế Anh	1454060007	Khoa ĐTĐB
47.	Văn hóa người Việt và xu hướng tiêu dùng hàng xa xỉ phẩm. Một nghiên cứu vào dòng điện thoại cao cấp	Đỗ Thị Hương	1354030052	Khoa ĐTĐB

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trường nhóm)	MSSV	Đơn vị
48.	Sử dụng thiết bị xuyên động để đánh giá hiệu quả của quá trình san lấp nền	Đỗ Thanh Phong	1451022234	Khoa ĐTĐB
49.	Xây dựng mô hình dự báo về số lượng trà xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới.	Lê Trương Duy Lam	1557010106	Khoa ĐTĐB
50.	Giải pháp nâng cao hiệu quả quảng cáo trên dịch vụ xe buýt thành phố Hồ Chí Minh	Lê Thị Mỹ Linh	1454050066	Khoa ĐTĐB
51.	Góc nhìn pháp lý, thực tiễn về “Cải tạo xe mô tô” ở Việt Nam	Huỳnh Việt Minh Trí	1354060190	Khoa ĐTĐB
52.	Đưa kỹ năng mềm vào chương trình học của bậc đại học.	Nguyễn Thụy Mỹ Hòa	1554010099	Khoa ĐTĐB
53.	Cách thức truyền thông hiệu quả về chất lượng đào tạo trực tuyến	Trần Hải Yến	1454012568	Khoa ĐTĐB
54.	Xây dựng chương trình đào tạo kiểm toán độc lập đáp ứng yêu cầu thực tiễn	Trần Đoàn Ngọc Nhi	1454042261	Khoa ĐTĐB
55.	Đánh giá tình hình nhập khẩu ô tô trước thêm TPP và phân tích những tác động của TPP đến thị trường nhập khẩu ô tô tại Việt Nam	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	1454012454	Khoa ĐTĐB
56.	Mô hình “Ngân hàng xanh” - Kinh nghiệm quốc tế và bài học cho các ngân hàng thương mại Việt Nam	Đào Bích Trâm	1454040192	Khoa ĐTĐB
57.	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn học khóa học chứng chỉ ACCA của sinh viên khoa Kế toán – Kiểm toán Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Thị Mỹ Phương	1354040150	Khoa KTKT
58.	Các nhân tố tác động đến kết quả học tập môn Nguyên lý kế toán của sinh viên năm 1 Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Mai Thị Thanh Tuyền	1554040245	Khoa KTKT
59.	Thực trạng điều chỉnh lợi nhuận thông qua việc can thiệp vào các nghiệp vụ kinh tế phát sinh tại các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Lê Lưu Thảo Châu	1354040019	Khoa KTKT
60.	Các nhân tố tác động đến việc giữ hàng tồn kho của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Kiều Oanh	1354040141	Khoa KTKT
61.	Tác động của cấu trúc nợ đến lợi nhuận dồn tích của doanh nghiệp	Liêm Tú Quỳnh	1354040162	Khoa KTKT

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trưởng nhóm)	MSSV	Đơn vị
	niêm yết trên thị trường chứng khoán TP.HCM	Cao Minh Tri	1454020131	Khoa KT&QLC
62.	Chiến lược phát triển thị trường cá basa của tỉnh Tiền Giang để thích ứng với các điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.	Đạo Thị Mỹ Nhiên	1454020082	Khoa KT&QLC
63.	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành công nghiệp chế biến cá ngừ tại tỉnh Bình Định trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.	Lê Thị Thanh Hiền	1454020039	Khoa KT&QLC
64.	Đề xuất một số phương pháp về trau dồi kỹ năng mềm cho sinh viên khoa Kinh tế và Quản lý công trường Đại học Mở TP.HCM	Nguyễn Hồng Linh	1454020055	Khoa KT&QLC
65.	Phân tích yếu tố ảnh hưởng đến thương vụ mua bán sáp nhập "M&A" đối với ngành bán lẻ tại TP.HCM	Mai Văn Đức	1454020017	Khoa KT&QLC
66.	Nghiên cứu về cơ hội và thách thức ngành logistics của Tp.Hồ Chí Minh trong điều kiện Việt Nam gia nhập TPP	Nguyễn Thị Liễu Mai	1354020060	Khoa KT&QLC
67.	Giải pháp chiến lược thu hút du khách quốc tế đến huyện Cần Giờ TP.HCM	Hồ Sỹ Nhật Tân	1354022209	Khoa KT&QLC
68.	Giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh ngành bán lẻ tại Tp.ô Chí Minh trong điều kiện hội nhập Kinh tế quốc tế	Nguyễn Thị Kiều Trang	1454020123	Khoa KT&QLC
69.	Giải pháp chiến lược xuất khẩu bền vững sản phẩm "Bánh ít lá gai" của Bình Định	Trần Thị Thu Trinh	1554020090	Khoa KT&QLC
70.	Phân tích các yếu tố tác động đến việc tham gia các hoạt động tình nguyện của sinh viên trường đại học Mở TP.HCM	Ngô Quỳnh Giao	1354060055	Khoa Luật
71.	Nghiên cứu chế định phòng vệ thương mại trong hiệp định TPP nhằm bảo vệ lợi ích của các doanh nghiệp Việt Nam trước giai đoạn hội nhập mới	Võ Quốc Anh	1554060224	Khoa Luật
72.	Thủ tục giải quyết bồi thường thiệt hại trong hoạt động quản lý nhà nước	Nguyễn Thị Thu Thảo	1354062274	Khoa Luật
73.	Tăng cường hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia trong bối cảnh Việt Nam gia nhập cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)	Dương Tâm Anh	1354060198	Khoa Luật
74.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất cơ chế quản lý đất rừng trên địa bàn			

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trưởng nhóm)	MSSV	Đơn vị
	Tây Nguyên	Tuyền		
75.	Chế độ tài sản theo thỏa thuận của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014	Lê Thị Thanh Trúc	1454060328	Khoa Luật
76.	Trách nhiệm hình sự của pháp nhân trong Bộ luật hình sự 2015	Trịnh Văn Long	1354060100	Khoa Luật
77.	Chính sách ưu đãi đầu tư trong việc cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ	Đinh Thị Hồng Sa	1354060147	Khoa Luật
78.	Hiệu quả của việc học tập theo nhóm trong việc học môn Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1 của sinh viên năm 2, học kì III, năm học 2015 - 2016	Nguyễn Hữu Minh Đức	1457010027	Khoa NN
79.	Những khó khăn và giải pháp của phân tương tác theo cặp trong bài thi nói cuối kỳ đối với sinh viên năm 2, ngành ngôn ngữ Anh, khoa NN, trường ĐH Mở TPHCM	Trần Minh Hân	1457010040	Khoa NN
80.	Những khó khăn vấp phải khi thuyết trình trước lớp của sinh viên năm 1, ngành NN Anh, trường ĐH Mở TPHCM, và biện pháp khắc phục	Nguyễn Ngọc Thùy Dung	1457010023	Khoa NN
81.	Nghiên cứu phương pháp tự học TKT của sinh viên chuyên ngành giảng dạy tiếng Anh, trường ĐH Mở TPHCM	Lê Trần Quỳnh Như	1457010141	Khoa NN
82.	Liệu rằng việc học môn viết bằng phương pháp online có cải thiện được kỹ năng viết của sinh viên khoa NN, ĐH Mở TPHCM hay không?	Lê Thanh Hồng	1457010054	Khoa NN
83.	Khảo sát thuận lợi và khó khăn của sinh viên khóa 2015-2019 ngành ngôn ngữ Trung Quốc khoa NN trường ĐH Mở TPHCM trong việc học ngành ngôn ngữ Trung Quốc.	Trần Ngọc Phú Trang	1457040055	Khoa NN
84.	Khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên ngành NN Trung Quốc, khoa NN, ĐH Mở TPHCM đối với việc học môn Nói.	Trần Bảo Khánh	1457040021	Khoa NN
85.	Khảo sát thực trạng tham gia các hoạt động ngoại khóa của sinh viên ngành NN Trung Quốc, trường ĐH Mở TPHCM.	Nguyễn Thị Thu Huệ	1457040019	Khoa NN
86.	Những khó khăn và giải pháp về làm việc nhóm trong môn viết đối với sinh viên khóa 2015 ngành NN Anh, ĐH Mở TPHCM.	Đoàn Quốc Hưng	1457010061	Khoa NN

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trưởng nhóm)	MSSV	Đơn vị
87.	Những biện pháp cải thiện sự tự tin giao tiếp bằng tiếng Anh của sinh viên khoa NN, trường ĐH Mở TPHCM	Trần Thanh Thu	1557010231	Khoa NN
88.	Thái độ học tập tốt là yếu tố quyết định sự thành công của sinh viên chuyên ngữ trường ĐH Mở TPHCM	Nguyễn Thị Thùy Duyên	1557010038	Khoa NN
89.	Hoạt động đội nhóm giúp sinh viên khoa NN, ĐH Mở TPHCM phát triển khả năng ngôn ngữ Anh và khả năng giao tiếp xã hội	Trần Minh Huy	1557010089	Khoa NN
90.	Việc làm thêm có ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên khoa NN, trường ĐH Mở TPHCM hay không?	Nguyễn Thị Kim Hiền	1457010043	Khoa NN
91.	Phân tích lợi thế cạnh tranh của hàng tiêu dùng nội địa trong các siêu thị tại TpHCM.	Trần Thị Diệu Hiền	1454010092	Khoa QTKD
92.	Phong cách lãnh đạo và môi trường làm việc tác động đến kết quả làm việc thông qua thái độ và hành vi của nhân viên tại TPHCM	Trần Kỳ Bảo Trân	1354010360	Khoa QTKD
93.	Nghiên cứu về hành vi mua của khách hàng sau thương vụ M&A trong thị trường bán lẻ - trường hợp Alibaba mua Lazada Việt Nam và Central Group mua Big C.	Nguyễn Lưu Ly Na	1454010197	Khoa QTKD
94.	Nhận thức của người tiêu dùng nước giải khát về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp ảnh hưởng tới hành vi mua.	Bùi Thị Phương Loan	1354010162	Khoa QTKD
95.	Mức độ nhận thức của sinh viên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	Nguyễn Tiến Đạt	1354010056	Khoa QTKD
96.	Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống định hướng du lịch bền vững – làng nghề múa rối nước đào thực	Trần Thị Mỹ Linh	1454010171	Khoa QTKD
97.	Phát triển mô hình lưu trú hostel ở thành phố Nha Trang	Võ Nữ May May	1354010175	Khoa QTKD
98.	Vấn đề tuyển dụng và sử dụng người tự kỷ trong các tổ chức tại tp.hcm.	Nguyễn Đình Nhật Minh	1454010192	Khoa QTKD
99.	Sự cân bằng công việc - cuộc sống đối với nhân viên trong ngành nhà hàng - khách sạn tại tp Hồ Chí Minh	Ngô Thị Thùy Hân	1454010086	Khoa QTKD
100.	Giá trị cá nhân và lòng trung thành – một nghiên cứu trong lĩnh vực SPA	Phùng Gia Linh	1454010170	Khoa QTKD

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trưởng nhóm)	MSSV	Đơn vị
101.	Nghiên cứu sự tác động của nhân viên tuyến đầu đến quyết định chọn lựa trung tâm anh ngữ của khách hàng tại khu vực Tp.HCM	Vương Minh Khoa	1354010134	Khoa QTKD
102.	Xu hướng tiêu dùng sản phẩm du lịch biển đảo trong bối cảnh hội nhập quốc tế của khách du lịch nước ngoài đang lưu trú tại TP.HCM.	Huỳnh Minh Thiện	1354010317	Khoa QTKD
103.	Nghiên cứu môi trường quan giữa hành vi tương tác của khách du lịch trên môi trường internet và niềm tin thương hiệu dẫn đến thái độ sử dụng dịch vụ khách sạn tại Đà Nẵng sau này	Nguyễn Vũ Thiên Kim	1454010142	Khoa QTKD
104.	Sự tác động của mobile marketing đến dự định mua của khách hàng khi họ chọn lựa dịch vụ tại các thành phố du lịch biển	Nguyễn Đức Huy	1454010111	Khoa QTKD
105.	Những yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm online của khách hàng	Ngô Nhã Tú	1354010385	Khoa QTKD
106.	Nghiên cứu hành vi mua hàng online của giới trẻ hiện nay.	Nguyễn Thị Thanh Thúy	1454010349	Khoa QTKD
107.	Phân tích những nhân tố tác động đến quyết định mua sắm trực tuyến bằng điện thoại của người tiêu dùng	Nguyễn Thị Thúy Bình	1454010020	Khoa QTKD
108.	Xu hướng phát triển của dịch vụ vận chuyển cá nhân – Trường hợp của Grab	Nguyễn Thị Bích Hà	1454012472	Khoa QTKD
109.	Nghiên cứu tiềm năng khởi nghiệp của sinh viên Đại học	Nguyễn Hoàng Phúc	1354010247	Khoa QTKD
110.	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua thực phẩm sạch của người dân thành thị	Võ Thị Thu Trâm	1354010354	Khoa QTKD
111.	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp du lịch sinh thái biển cần giờ	Trần Lê Quang Thiên	1354010316	Khoa QTKD
112.	Kinh nghiệm thành công cho các nhà kinh doanh nhượng quyền thương mại tại Việt Nam	Bùi Thị Thắm	145410329	Khoa QTKD
113.	Vai trò của chính quyền trong việc phát triển du lịch bền vững tại tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	1454010066	Khoa QTKD
114.	Tiềm năng và cơ hội phát triển ngành Logistics trong giai đoạn Việt Nam gia nhập Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)	Nguyễn Thị Ngọc Hân	1354010083	Khoa QTKD

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trường nhóm)	MSSV	Đơn vị
115.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng mỹ phẩm hàn quốc của giới trẻ	Trương Thị Diễm Tâm	1454012528	Khoa QTKD
116.	Nghiên cứu về hành vi và nhu cầu của khách hàng đối với việc chọn bài hát Karaoke và đánh giá mức độ chấp nhận của khách hàng đối với ứng dụng S- Kara	Tôn Nữ Thị Hồng	1354010102	Khoa QTKD
117.	Thực trạng ứng dụng và phát triển các nghiệp vụ phái sinh tại các ngân hàng thương mại.	Đặng Hoài Nam	1354030079	Khoa TCNH
118.	Khoảng cách thanh khoản, lợi nhuận và rủi ro của ngân hàng	Văn Cẩm Tú	1454032305	Khoa TCNH
119.	Đo lường rủi ro vỡ nợ của doanh nghiệp theo hướng tiếp cận mô hình MKV	Nguyễn Tiến Đạt	1454032192	Khoa TCNH
120.	Các yếu tố gây Stress đối với nhà quản lý dự án xây dựng	Nguyễn Thị Yến Loan	1451042088	Khoa XD&Đ
121.	Phân tích công trình nhiều tầng dưới tác dụng của chuỗi phản ứng động đất giả lập tại Thành Phố Hồ Chí Minh	Trần Minh Nhật	1351022225	Khoa XD&Đ
122.	Nghiên cứu ứng dụng Cóp Pha Nhóm trong dự án Xây Dựng	Nguyễn Công Thường	1351022258	Khoa XD&Đ
123.	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thành công của dự án đầu tư	Tàng Văn Vĩ	1351020160	Khoa XD&Đ
124.	Các sự cố trong thi công Top-Down tầng hầm nhà cao tầng và giải pháp khác phục	Lê Phú Quý	1151020255	Khoa XD&Đ
125.	Nghiên cứu tính toán cốt thép sàn từ Phần mềm SAFE	Lê Công Như	1251020130	Khoa XD&Đ
126.	Nghiên cứu về Dynamic Annotation Block cho các bản vẽ kỹ thuật xây dựng	Nguyễn Quang Thái	1551020111	Khoa XD&Đ
127.	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp xây dựng	Lê Xuân Nhất	1351020080	Khoa XD&Đ
128.	Tính toán gân đúng độ lún thời gian cho đất 2 lớp tại TP.HCM	Phan Văn Phước	1451020120	Khoa XD&Đ
129.	Sự nhìn nhận của xã hội đối với người có hành vi phạm tội tại TP.	Cao Thị Ánh Tuyết	1356010072	Khoa XHH-

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trưởng nhóm)	MSSV	Đơn vị
	HCM hiện nay			CTXH-ĐNA
130.	Quan điểm của khán giả về vấn đề vi phạm bản quyền của các website phim trực tuyến	Phạm Nguyễn Kim Ngân	1356010038	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
131.	Văn hóa thể hiện tình cảm nơi công cộng của thanh niên hiện nay: nghiên cứu trường hợp sinh viên tại TP. HCM	Vân Thị Thanh Trà	135010066	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
132.	Quan niệm về chữ hiếu của các gia đình có người thân trong viện dưỡng lão tại TP. HCM	Nguyễn Thị Phương	1356010050	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
133.	Đời sống và sự nhìn nhận của xã hội đối với người vô gia cư tại TP. HCM	Hồ Vũ Khánh	1256012063	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
134.	Vai trò của chợ truyền thống và hệ thống siêu thị trong trao đổi hàng hóa và tương tác xã hội tại TP. HCM hiện nay	Nguyễn Thị Ánh Trúc	1356010070	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
135.	Những rào cản xã hội khi tương tác với bạn bè cùng lứa tuổi của trẻ em có cha mẹ đang điều trị nghiện chất bằng Suboxone tại cộng đồng thuộc địa bàn quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.	Huỳnh Thiên Trinh	1456020113	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
136.	Nhận thức của sinh viên TP.HCM về vấn đề quấy rối tình dục trên xe buýt tại TP.HCM	Phan Thị Bích Lộc	1356020036	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
137.	Nguyên nhân khiến người vô gia cư không muốn vào Trung tâm bảo trợ xã hội	Võ Thị Bích Vân	1456020124	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
138.	Những lợi ích từ búp bê tình dục dưới góc nhìn của sinh viên TP.HCM hiện nay	Ngô Thị Mỹ Hằng	1356020015	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
139.	Nghiên cứu ứng dụng Công tác xã hội nhóm ở lớp học tình thương phường An Phú Đông, Quận 12, TP. HCM.	Nguyễn Đăng Khoa	1356020029	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
140.	Suy nghĩ của người chơi ở TP.HCM về ứng dụng game Pokemon Go	Lê Nguyễn Hiếu Tuấn	1356020088	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
141.	Đạo đức Tin lành ảnh hưởng đến đời sống xã hội Việt Nam.	Hoàng Tuấn Kiệt	1456020042	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
142.	Nguyên nhân khiến người dân TP HCM không tham gia bảo hiểm nhân thọ ở Việt Nam hiện nay.	Trần Thị Oanh Thư	1356020077	Khoa XHH-CTXH-ĐNA

STT	Tên đề tài	Họ tên sinh viên đề xuất (trường nhóm)	MSSV	Đơn vị
143.	Nhà cổ tại TP. HCM: Giá trị văn hóa và hiện trạng bảo tồn trong xu thế đô thị hóa hiện nay	Đỗ Thị Thúy Kiều	1355010029	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
144.	Tang lễ người Torajar tại Nam Sulawesi – Indonesia: Giá trị trong cuộc sống hiện tại	Huỳnh Thị Thu Hiền	1255010023	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
145.	Cây thốt nốt trong đời sống của người Khmer tại An Giang	Trần Thị Kim Thoa	1455010098	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
146.	Thực trạng tuyến du lịch đường thủy tại TP. HCM và kinh nghiệm từ du lịch đường sông Chao Phraya Thái Lan	Đặng Kim Tuyền	1355010076	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
147.	Câu chuyện về lễ trưởng thành của thiếu nữ Chăm Bà Ni	Đới Thị Ngọc Huyền	1555010026	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
148.	Nét đặc sắc kiến trúc chùa Khleang	Trần Thị Phương Hiền	1555010024	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
149.	Nét văn hóa nhà rông của người Xơ đăng ở Kontum	Nguyễn Thị Hoa	1555010025	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
150.	Nghiên cứu khoa học về tư tưởng tôn giáo Tin Lành	Nguyễn Mỹ Linh	1555010033	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
151.	Văn hóa của người Khmer	Nguyễn Phạm Thái Thiên Trang	1555010070	Khoa XHH-CTXH-ĐNA
152.	Hứng thú chọn ngành công tác xã hội của sinh viên ngành công tác xã hội tại TP.HCM	Đường Lệ Hoa	1456020032	Khoa XHH-CTXH-ĐNA